TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2021/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 27 tháng 10 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 125/2021/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung:

+ Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu T thống nhất giao con chung Nguyễn Hoài Nhã P, sinh ngày 15/9/2016 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu P thành niên *(Đủ 18 tuổi)*.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoài Nhã P mỗi tháng là 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng cho đến khi cháu P thành niên *(Đủ 18 tuổi)*; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2021; phương thức cấp dưỡng: hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* bà T đã nộp theo biên lai số 0010269 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Long